

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7590/UBND-TH
V/v đề xuất đặt hàng, nhiệm vụ KH&CN
năm 2016 thuộc Chương trình Dân tộc

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 10 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc.

Thực hiện Công văn số 875/UBND-TH ngày 24/8/2015 của Ủy ban Dân tộc, về đặt hàng nhiệm vụ năm 2016 thuộc Chương trình Dân tộc; Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xây dựng 07 đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN theo hướng dẫn của cấp Ủy ban Dân tộc.

(Chi tiết danh mục đề xuất đặt hàng kèm theo).

Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Ủy ban Dân tộc xem xét hỗ trợ thực hiện trong kế hoạch năm 2016. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ PTKH&CN Địa phương (Bộ KH&CN);
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Nguyễn);
- Sở KH&CN tỉnh;
- Lưu: VT, TH.(y_20b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Ninh

DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2016 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA “NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ CẤP BÁCH VỀ DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở NƯỚC TA ĐẾN NĂM 2020

(kèm theo Công văn số 7590 /UBND-TH ngày 15 /10/2015 của UBND tỉnh)

TT	Tên (Đề tài/Dự án)	Lý do đề xuất đề tài/dự án	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu thực hiện chính	Kết quả Dự kiến
1	Bảo tồn nguồn gen (genone) và chuyển giao giống lúa nếp Kê, nếp Đập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Trước tình hình an ninh lương thực trong vùng còn gặp nhiều khó khăn, việc điều tra đánh giá tình hình sản xuất lúa rẫy ở Đắk Lắk nhằm tìm hiểu tập quán canh tác của người dân ở địa phương từ đó có cơ sở nghiên cứu, khuyến cáo, nhân rộng diện tích cách tác lúa rẫy nhằm tăng năng suất giúp đảm bảo lương thực tại chỗ, tăng thu nhập; đồng thời thu thập nguồn gen phục vụ cho công tác nghiên cứu, chọn tạo các giống lúa cận trong cả nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, lưu giữ, đánh giá, khai thác nguồn gen quý hiếm giống lúa rẫy địa phương (lúa nếp Kê và nếp Đập). - Bảo tồn và chuyển giao nguồn gen của hai giống lúa này. - Đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ cho đồng bào dân tộc thiểu số và tăng thêm thu nhập cho nông dân - Người dân nắm bắt được các kỹ thuật chăm sóc giống lúa rẫy được trồng trong tỉnh Đắk Lắk 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: điều tra về diện tích, năng suất, sản lượng, cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ, kỹ thuật sản xuất giống lúa rẫy tại 14 huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Nội dung 2: Thu thập, tuyển chọn những giống lúa rẫy mang những gen thuần có chất lượng gạo cao, khả năng chống chịu rất tốt với ngoại cảnh để phục vụ cho công tác trồng thí điểm tại 14 huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Sau đó thu mua lại để lưu trữ và nhân rộng các giống lúa này. - Nội dung 3: Mở hội thảo đầu bờ cấp huyện (14 hội thảo) - Nội dung 4: Chuyển giao kỹ thuật chăm sóc và lúa giống nếp Kê, nếp Đập cho địa phương trong tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo tồn và phát triển nguồn gen quý hiếm của 2 giống lúa nếp Kê, nếp Đập. - Diện tích canh tác, năng suất, sản lượng của nếp Kê, nếp Đập trong tỉnh được tăng lên - Đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ cho đồng bào các dân tộc thiểu số và tăng thêm thu nhập cho nông dân
2	Ứng dụng kỹ thuật Nông lâm nghiệp kết hợp vào	Huyện Buôn đôn là huyện nghèo của tỉnh Đắk Lắk, có	- Bảo tồn đa dạng hóa sinh học vùng đệm	- Nội dung 1: Những vùng đất không thể canh tác, bỏ hoang	- Bảo tồn đa dạng sinh học vùng đệm

<p>xây dựng mô hình sinh thái xanh, ngăn ngừa thoái hóa đất và hoang mạc hóa, tạo ra sinh kế bền vững cho cộng đồng dân tộc thiểu số buôn Ea Pri - xã Ea Wer - huyện Buôn Đôn. Tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>diện tích tự nhiên là 1.412 km², đất đai nghèo kiệt, thoái hóa; khô hạn vào mùa nắng, rừa trôi vào mùa mưa. Buôn Ea Pri - xã Ea wer, huyện Buôn Đôn có 47 hộ và đều là người dân tộc thiểu số, 100% thuộc hộ nghèo vì thiếu đất canh tác, thu nhập của người dân chủ yếu dựa vào khai thác các loại tài nguyên tại khu vùng đệm vườn quốc gia Yok Đôn. Dự án được triển khai tại Buôn Ea pri nhằm tạo sinh kế bền vững cho người dân, khai thác tài nguyên hợp lý, bảo vệ môi trường...</p>	<p>Vườn Quốc gia Yok đôn, không chế thoái hóa đất và hoang mạc hóa, cải tạo vùng đất thoái hóa vùng đệm Vườn Quốc gia Yok đôn bằng việc áp dụng kỹ thuật nông lâm nghiệp kết hợp; từ đó tạo ra sinh kế bền vững cho cộng đồng từ sản xuất nông nghiệp và dịch vụ du lịch sinh thái xanh; cải thiện điều kiện về sinh môi trường nông thôn, nhận thức về vấn đề bảo vệ môi trường của cư dân được tăng cao.</p>	<p>hóa, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để trồng cây phân tán thuộc họ dầu lá rộng - một dạng rừng Khộp phân bố chủ yếu ở Vườn quốc gia Yok Đôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 2: Trên vùng đất có hàm lượng dinh dưỡng đất thấp, sẽ trồng các loại cỏ sả và cây đậu phộng đại để chống xói mòn, cải tạo đất và làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, cá... - Nội dung 3: Những vùng đất địa hình thấp, đào ao trữ nước phục vụ cho trồng cỏ chống xói mòn, thoái hóa đất, dưới đáy ao lót vật liệu chống thấm HDPE; đồng thời phục vụ nước tưới cho các loại rau, cây lương thực ngăn ngừa và thức ăn trong chăn nuôi...nhằm tăng thêm thu nhập, tạo sinh kế bền vững cho người dân. - Nội dung 4: Xây dựng các hầm biogas để sản xuất năng lượng tái tạo phục vụ sinh hoạt hằng ngày của người dân, cải tạo và bảo vệ môi trường; sử dụng các phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ để cải thiện môi trường sống... - Nội dung 5: Nâng cao nhận thức của người dân về phòng 	<p>vườn quốc gia Yok Đôn; cải tạo không chế thoái hóa đất và hoang mạc hóa trong buôn Ea Pri.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế khai thác các tài nguyên trong vườn quốc gia Yok Đôn - Tạo ra sinh kế bền vững cho dân cư trong buôn - Cải thiện vệ sinh môi trường nông thôn trong buôn - Nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường nói chung cũng như nhận thức ứng phó với biến đổi khí hậu được nâng cao.
---	---	--	---	---

				chống thoái hóa đất, bảo vệ tài nguyên đất và nước, bảo vệ môi trường sống và đa dạng hóa sinh học...thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu.	
3	Xây dựng và phát triển mô hình nuôi cá hồ chứa tại tỉnh Đắk Lắk	Phát huy lợi thế của vùng, cải thiện các hoạt động hiện tại của nghề cá dựa trên thả nuôi ở các hồ chứa do cộng đồng ngư dân quản lý, với mục đích phát triển mô hình sinh kế tốt và bền vững, góp phần nâng cao đời sống cho cộng đồng ngư dân	- Phát triển mô hình nuôi cá bền vững, nâng cao sản lượng và tăng thu nhập cho cộng đồng dân cư đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ven hồ chứa Buôn Triết, Ea Súp hạ và Yang Reh, tỉnh Đắk Lắk	- Đánh giá hiện trạng kinh tế, xã hội và hiện trạng nghề cá của cộng đồng sống quanh hồ chứa. - Tập huấn cho người dân về kỹ thuật nuôi và khai thác cá hồ chứa - Xây dựng mô hình khai thác cá hồ chứa - Phát triển mô hình nuôi các hồ chứa	- Cải thiện các hoạt động hiện tại của nghề cá ở các hồ chứa Buôn Triết, Ea Súp hạ và Yang Reh, tỉnh Đắk Lắk dựa trên việc thả cá bổ sung với mục đích phát triển một mô hình sinh kế tốt và bền vững cho cộng đồng dân cư, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số quanh hồ chứa - Góp phần giữ gìn an toàn hộ đập và bảo vệ nguồn lợi thủy sản
4	Xây dựng mô hình nuôi cá lồng tại các lồng hồ thủy điện Sêrêpôk trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Các hồ chứa thủy điện với mục tiêu chính là sản xuất ra lượng điện tối ưu nên việc điều tiết nước so với các hồ chứa thủy lợi phức tạp hơn nhiều. Vì vậy, việc điều tra khảo sát môi trường nước phục vụ mục đích phát triển thủy sản ở các hồ chứa thủy điện cần	Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật nuôi cá lồng trên hồ thủy điện để phát triển nghề nuôi cá lồng bền vững, cải thiện đời sống và an ninh lương thực cho cộng đồng dân tộc bị ảnh hưởng từ việc xây dựng hồ thủy điện	- Điều tra, khảo sát hiện trạng nghề cá và lựa chọn hộ dân tham gia - Đào tạo kỹ thuật viên cơ sở và tập huấn cho nông dân - xây dựng mô hình nuôi cá lồng tại các lồng hồ thủy điện cho hộ dân với các loài cá lăng đuôi đỏ, cá điêu hồng và cá Tầm	- Phát triển nghề cá hồ chứa có tiềm năng và tạo sinh kế cho nhóm người đồng bào dân tộc bị ảnh hưởng từ việc xây dựng hồ thủy điện. - Các kết quả nghiên cứu của đề

		phải tỉ mỉ và chi tiết hơn các loại hồ chứa khác. Với những trở ngại đó, việc phát triển nghề thủy sản ở các hồ chứa thủy điện nói chung và hồ chứa thủy điện ở khu vực sông SêrêPôk nói riêng phải hướng đến việc nâng cao hiệu quả sản xuất nhằm khai thác sử dụng hợp lý các tiềm năng, lợi thế về mặt nước, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói giảm nghèo và nâng cao mức sống cho người dân trong vùng.	trên sông SêrêPôk, tỉnh Đắk Lắk		tài sẽ góp phần nâng cao nhận thức cho cộng đồng về nuôi trồng thủy sản hợp lý và góp phần giữ gìn an toàn hồ đập, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
5	Thu thập, tuyển chọn và xác định hoạt tính kháng ô xy hóa và kháng tế bào ung thư từ một số cây thuốc được sử dụng bởi người dân tộc bản địa tại Đắk Lắk	Đắk Lắk có diện tích đất tự nhiên là 1.312.537 ha, dân số của tỉnh là 1.754.390 người trong đó chủ yếu là dân tộc bản địa như Ê đê, M'ông. Các dân tộc bản địa sống vùng đệm của các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên có kiến thức bản địa phong phú và có giá trị về các loại thuốc truyền thống trong chữa bệnh. Tuy nhiên, các nghiên cứu về các đặc tính sinh học của cây thuốc tại các vườn quốc gia, khu bảo tồn ở Đắk Lắk còn chưa nhiều và đầy đủ. Xuất phát	- Thu thập, tuyển chọn, nghiên cứu thành phần các chất có hoạt tính dược học trong kháng ô xy hóa và kháng tế bào ung thư để tìm ra những cây thuốc tiềm năng trong phòng chống lão hóa và ung thư; làm cơ sở nghiên cứu, ứng dụng chế biến thực phẩm chức năng cũng như để bảo tồn và xây dựng vùng nguyên liệu trong tương lai nhằm tạo ra những sản phẩm phúc lợi cho	- Điều tra, thu thập các loại cây có dược tính cao từ các bài thuốc truyền thống của các dân tộc thiểu số vùng đệm các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên - Sàng lọc khả năng kháng ô xy hóa và khả năng ức chế một số dòng tế bào ung thư ở người của các cây dược liệu được thu thập - Tách phân đoạn, tinh sạch và cô lập các chất có khả năng kháng ô xy hóa và ức chế một số dòng tế bào ung thư ở người; xác định cơ chế kháng ung thư của các phân đoạn và các hợp chất được phân tách.	- Xác định được cây thuốc tiềm năng để có kế hoạch bảo tồn cũng như phát triển vùng nguyên liệu thiên nhiên của địa phương và làm luận cứ quan trọng trong việc sử dụng cây thuốc trong phòng chống ung thư và lão hóa.

		từ thực tế đó, đề tài này đã được đề xuất.	người dân tộc bản địa.	- Thử nghiệm các hoạt chất phân tách được về khả năng kháng ô xy hóa và kháng ung thư trên đồng tế bào ung thư người.	
6	Nghiên cứu về vấn đề hôn nhân ngoại tộc của người Ê đê ở Đắk Lắk	Người Ê đê là một trong những dân tộc bản địa có số dân đông ở Đắk Lắk, với nền văn hóa truyền thống tiêu biểu như: văn hóa công chiêng, văn hóa lễ hội,... Vấn đề hôn nhân ngoại tộc của người Ê đê đã gặp nhiều khó khăn trong việc bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc cũng như việc sử dụng ngôn ngữ Ê đê trong nếp sống gia đình có hôn nhân ngoại tộc. Những mặt tích cực của hôn nhân ngoại tộc là làm cho gia đình có sự phát triển mạnh mẽ về tinh đoàn kết dân tộc, như sợi dây gắn kết 2 dân tộc với nhau... Bên cạnh có cũng có nhiều mặt tiêu cực như không hài hòa về phong tục tập quán, tín ngưỡng, lối sống... Đó là những vấn đề cần nghiên cứu và lý giải để phát huy những mặt tích cực và hạn chế những mặt tiêu cực trong hôn nhân ngoại tộc của người Ê đê trong xu thế hội nhập như hiện nay.	<p>người dân tộc bản địa.</p> <p>- Nghiên cứu, đánh giá một cách có hệ thống và toàn diện thực trạng những vấn đề hôn nhân ngoại tộc của người Ê đê.</p> <p>- Đánh giá những tác động của hội nhập kinh tế thị trường, giao thoa văn hóa giữa các tộc người qua những vấn đề hôn nhân ngoại tộc của người Ê đê.</p>	<p>- Thử nghiệm các hoạt chất phân tách được về khả năng kháng ô xy hóa và kháng ung thư trên đồng tế bào ung thư người.</p> <p>- Khảo sát về những vấn đề hôn nhân ngoại tộc của người Ê đê ở Đắk Lắk</p> <p>- Nghiên cứu sự đa dạng và phong phú của những vấn đề hôn nhân ngoại tộc của người Ê đê ở Đắk Lắk trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập như hiện nay</p> <p>- Phân tích, đánh giá những mặt tích cực, tiêu cực và vai trò của những vấn đề hôn nhân ngoại tộc của người Ê đê ở Đắk Lắk dưới tác động của quá trình hội nhập kinh tế nhìn nhận từ nhiều góc độ khác nhau</p> <p>- Đưa ra những giải pháp để bảo tồn và phát huy những mặt tích cực hôn nhân ngoại tộc của người Ê đê nói riêng và tiếp biến, giao thoa văn hóa của các tộc người nói chung trong xu thế hội nhập hiện nay.</p>	<p>- Đề tài giúp hiểu được một số khía cạnh về nhân sinh quan, quan hệ ứng xử giữa con người với con người và với tự nhiên của người Ê đê</p> <p>- Góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.</p>
7	Đề án: Phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk là một trong năm tỉnh Tây Nguyên, nằm trong "không gian văn hóa công chiêng" đã được	Hỗ trợ đồng bào DTTS tại các buôn bằng các sáng kiến về du lịch nhằm xóa đói	<p>- Bảo tồn kiến trúc nhà ở truyền thống.</p> <p>- Khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công truyền</p>	Xây dựng một số buôn văn hóa du lịch tiêu biểu của tỉnh, là điểm đến

		<p>UNESCO công nhận là kiệt tác truyền khẩu phi vật thể nhân loại, tài nguyên du lịch nhân văn của tỉnh có giá trị cao gắn liền với sự đa dạng của sắc tộc với những giá trị độc đáo về kiến trúc, âm nhạc, lễ hội... Tuy nhiên thời gian qua, việc đầu tư cho du lịch Đắk Lắk phát triển với tốc độ chậm, sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, chưa có sản phẩm đặc trưng, hấp dẫn, có tính cạnh tranh cao của địa phương trong việc tham gia phát triển du lịch gắn với văn hóa cộng đồng tại các buôn đồng bào truyền thống. Vì vậy việc xây dựng đề án là hết sức cần thiết nhằm bảo tồn văn hóa truyền thống, giúp người dân phát triển dịch vụ du lịch...</p>	<p>giảm nghèo, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đồng thời phát triển các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật tiêu biểu có sẵn của dân tộc thiểu số tại buôn trở thành các sản phẩm dịch vụ phục vụ khách du lịch, từ đó hỗ trợ người dân tăng thu nhập...</p>	<p>thống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo tồn và phát triển văn hóa ẩm thực, bảo tồn nghệ thuật dân gian truyền thống; - Phục dựng và bảo tồn lễ hội truyền thống - Đào tạo nâng cao năng lực cho người dân và cán bộ cơ sở trong quản lý và triển khai các hoạt động du lịch - Xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. 	<p>thân thiện, tiếp cận dễ dàng đối với khách du lịch khi đến với tỉnh Đắk Lắk.</p>
--	--	--	--	--	---

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 10 năm 2015
PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO UBND TỈNH
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)